

V/v mời cung cấp báo giá hoá chất, dụng cụ
đo, vật tư phòng thí nghiệm phục vụ
hoạt động chuyên môn năm 2026

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty/Đơn vị, Nhà cung cấp

Căn cứ nhu cầu mua sắm hoá chất, dụng cụ đo, công cụ, vật tư phòng thí nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2026, Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) kính mời Quý Công ty/Đơn vị, Nhà cung cấp có khả năng cung cấp hàng hoá, vật tư nêu trên gửi Bảng báo giá về Trung tâm với các nội dung sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật: Theo Phụ lục đính kèm;
- Địa điểm giao hàng hóa: Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng - Số 1000 Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng;

Các đơn vị có thể chào một hoặc nhiều danh mục trong Bảng báo giá, thông số kỹ thuật của hàng hoá như mô tả tại phụ lục hoặc tương đương.

2. Mục đích báo giá

Làm cơ sở tham khảo, rà soát, hoàn thiện dự toán và xây dựng giá gói thầu phục vụ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Yêu cầu báo giá

Báo giá của Quý đơn vị cần bao gồm:

- Đơn giá, xuất xứ hàng hoá;
- Thời gian giao hàng dự kiến;
- Điều kiện bảo hành (nếu có);

Báo giá đã bao gồm thuế, phí, vận chuyển và giao hàng tại Trung tâm.

4. Hiệu lực báo giá

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

5. Cách thức tiếp nhận

- Báo giá bản cứng gửi theo thông tin sau: Phòng Hành chính - Tổng hợp (A.104), Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng - Số 1000 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng;

- Báo giá bản điện tử xin gửi về email: Danabiotech@danang.gov.vn (Đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá hợp lệ (ký, đóng dấu)).

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ số điện thoại: 0236 3799 767 (gặp bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Tổ Mua sắm và Hậu cần) để được giải đáp.

6. Thời hạn tiếp nhận báo giá

Từ ngày thông báo đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2026.

Trung tâm Công nghệ Sinh học rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/Đơn vị, Nhà cung cấp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Trung tâm;
- Giám đốc TT (để b/c);
- Các phòng thuộc TT;
- Lưu: VT, HCTH.Thuyntt17

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Ngọc Minh

Phụ lục
DANH MỤC HOÁ CHẤT, DỤNG CỤ ĐO, CÔNG CỤ, VẬT TƯ TIÊU HAO PHÒNG THÍ NGHIỆM
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM 2026 CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Công văn số /TTCNSH-HCTH ngày tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Hiệu/Xuất xứ/Model tham khảo	ĐVT	Số lượng
I	HOÁ CHẤT (DÙNG TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ TRONG THỰC PHẨM)				
1	γ -Aminobutyric acid (GABA)	- Công thức: $\text{NH}_2(\text{CH}_2)_3\text{COOH}$ - Độ tinh khiết $\geq 99\%$ (TLC), dạng bột hoặc tinh thể; - Số CAS: 56-12-2 - Quy cách: Lọ 10 g		Lọ	1
2	Acetonitrile	- Công thức: CH_3CN - Chuẩn HPLC, 1000304000; 4 lít - Quy cách: Chai 4 lít		Chai	2
3	H_2O	- Chuẩn HPLC, W5-4; - Quy cách: Chai 4 lít		Chai	1
4	Ống chuẩn NaOH 0.1N, 1N	Chuẩn HPLC, Mã sản phẩm: 1099590001		Ống	6
5	Sodium hydrogen carbonate	- Công thức: NaHCO_3 - Chuẩn Ar, 1063291000; Lọ 1kg		Lọ	1
6	NaHCO_3	Mã cas: 144-55-8 Quy cách: Chai 500g Tên khác: Baking soda Dạng bột tinh thể màu trắng Độ tinh khiết $>99\%$		Chai	4

7	Dung dịch Amoniac	- Công thức: NH_4OH - Chuẩn Ar, Code: 1054321011 - Quy cách: Chai 500 mL		Chai	1
8	Maltodextrin	Dạng bột mịn, trắng sáng, tan đều, độ ẩm < 5%. Không tạp chất, đạt chuẩn phụ gia thực phẩm	DE 10-30/hãng Roquette	Kg	10
9	Phụ gia thực phẩm CMC (Sodium Carboxymethyl Cellulose)	Dạng bột mịn, trắng sáng, tan đều, độ ẩm < 5%. Không tạp chất, đạt chuẩn phụ gia thực phẩm		Kg	1
10	Gum Arabic	Dạng bột mịn, trắng sáng, tan đều, độ ẩm < 5%. Không tạp chất, đạt chuẩn phụ gia thực phẩm		Kg	1
11	Sorbitol	Dung dịch trong suốt, ngọt dịu, dùng trong thực phẩm, an toàn theo quy chuẩn thực phẩm. Đảm bảo độ tinh khiết $\geq 98\%$.		Lít	10
12	Dầu bơm chân không	- Dầu chân không như VP 100, Vacco 100 hay VM 100, độ nhớt động học phải đạt chuẩn ISO VG 100 (xấp xỉ $100 \text{ mm}^2/\text{s}$ tại 40°C); - Dùng thay cho bơm chân không của máy sấy thăng hoa.		Lít	10
13	Chất điều vị	Dạng tinh khiết, thực phẩm, an toàn theo tiêu chuẩn Codex		Kg	0,5
14	Citric acid	Tinh thể trắng, thực phẩm, độ tinh khiết $\geq 99,5\%$		Kg	0,5
15	Phụ gia chống mốc (E211)	Chuẩn Ar, lọ 500g		Lọ	1
16	Pectin	Bột mịn, màu trắng ngà, đạt tiêu chuẩn thực phẩm, tan tốt		Kg	0,5
17	Phụ gia chống đông vón (E551)	Dạng bột mịn, thực phẩm		Kg	0,5
18	Cyclodextrin (β -CD)	Bột trắng, tan trong nước, khả năng tạo phức bao gói, giảm vị đắng.		Kg	1

19	Microcrystalline cellulose (MCC 101/102)	Bột trắng, không tan trong nước, trơn chảy tốt, hỗ trợ nén viên.		Kg	1
20	LB Broth	- Không chứa agar; công thức chuẩn cho nuôi cấy E. coli; - Quy cách: Chai 500g	Himedia	Chai	1
21	Neomycin sulphate	Độ tinh khiết $\geq 98\%$; dạng bột, Lọ 5g	Himedia	Lọ	1
22	Kanamycin acid sulphate	Độ tinh khiết $\geq 98\%$; dạng bột, Lọ 5g	Himedia	Lọ	1
23	Sodium Phytate	Độ tinh khiết cao, Lọ 25g	Himedia	Lọ	1
24	Chất cảm ứng IPTG	- Độ tinh khiết $\geq 99\%$; ổn định trong bảo quản -20°C ; - Quy cách: Lọ 1g	Sigma-Aldrich, Thermo Fisher	Lọ	1
25	Cồn y tế 70 ⁰	Nồng độ cồn: 70% - Quy cách: 5 lít/can nhựa - Loại cồn: cồn trắng đạt tiêu chuẩn sử dụng trong ngành y tế - Tính năng: sát trùng, sát khuẩn, tiêu diệt vi trùng virus, nấm bào tử, dùng làm sạch và vô trùng bề mặt ngoài		Can	2
26	Cồn 96 ⁰	Ethanol 96%, can 30L, Việt Nam, CAS: 64-17-5) Dùng sát khuẩn và nhiên liệu đốt (đèn cồn)		Can	2
26	Cồn thực phẩm 96 ⁰	- Quy cách: Can 30 lít - C ₂ H ₅ OH, Ethanol 96%, Cồn thực phẩm, - Xuất xứ: Việt Nam		Can	2
27	Chiết xuất nấm men	- Quy cách: Chai 500gram	Himedia	Chai	1
28	Môi trường Lactobacillus MRS Broth	Độ tinh khiết cao, dạng bột, đảm bảo chất lượng, lọ 500g	Himedia	Lọ	1
29	Môi trường Lactobacillus MRS Agar	Độ tinh khiết cao, dạng bột, đảm bảo chất lượng, lọ 500g	Himedia	Lọ	1

30	Plate Count Agar	Quy cách: Chai 500g Standard method agar Dạng bột, Bảo quản nhiệt độ phòng Thành phần: Ingredients Gms / Litre Tryptone 5.000 Yeast extract 2.500 Dextrose (Glucose) 1.000 Agar 15.000 Final pH (at 25°C) 7.0±0.2		Chai	1
31	Potato Dextrose Broth, Granulated (PDB)	Quy cách: Chai 500g Dạng hạt, Bảo quản nhiệt độ phòng Thành phần: Potato (khoai tây): 200g/L; Dextrose: 20g/L; pH ở 25°C: 5.1±0.2		Chai	1
32	Nước Khử Ion	- Mã sản phẩm: HI70436; Niêm phong kín khí để đảm bảo chất lượng của dung dịch Thân chai in số lô và ngày hết hạn; Cung cấp kèm CoA và MSDS Đảm bảo giá trị độ dẫn dưới 5 µS/cm; - Quy cách đóng gói: Chai nhựa 3.75 Lít, nhãn xanh lá - Dung dịch không màu: Dung dịch không chứa bất kỳ màu nhuộm nào có thể làm ố vàng hoặc nhiễm màu môi nổi hoặc cell tham chiếu của điện cực.		Can	2
33	NaNO ₃	Quy cách: chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%		Chai	4
34	MgSO ₄	Mã CAS: 7487-88-9 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%		Chai	2
35	NaCl	Mã CAS: 7647-14-5 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể không màu; Độ tinh khiết >99%		Chai	1

36	K_2HPO_4	Mã CAS: 16788-57-1 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	2
37	$K_2HPO_4 \cdot 3H_2O$	Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >98%	Xilong	Chai	1
38	KH_2PO_4	Mã CAS: 7778-77-0 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	2
39	$CaCl_2$	Mã CAS: 10035-04-8 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
40	$ZnSO_4$	Mã CAS: 7446-20-0 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
41	$MnCl_2$	Mã CAS: 13446-34-9 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu hồng; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
42	$MnCl_2 \cdot 4H_2O$	Hàm lượng $MnCl_2 \cdot 4H_2O$ > 90%; Chai 500 g	Xilong	Chai	1
43	$CuSO_4$	Mã CAS: 7758-99-8 Quy cách: 500g Dạng bột tinh thể màu xanh dương; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
44	$Co(NO_3)_2$	Mã CAS: 10026-22-9 Quy cách: 100g Độ tinh khiết > 99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	2
45	H_3BO_3	Mã CAS: 10043-35-3 Quy cách: 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%	Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	3

46	Bromocresol Green	Mã CAS: 76-60-8 Quy cách: Chai 10g MW $C_{21}H_{14}O_5Br_4S = 698.02$ Bột màu vàng nhẹ hoặc xám nhẹ	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
47	EDTA Na ₂	Công thức: $C_{10}H_{14}N_2O_8Na_2$ Mã CAS: 6381-92-6 Quy cách: Chai 250g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	2
48	EDTA	FeNaEDTA, Cas 15708-41-5 Quy cách: Chai 250g	Duchefa	Chai	1
49	KOH	Mã CAS: 1310-58-3 Quy cách: Chai 500g Dạng rắn; Độ tinh khiết > 99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	3
50	FeSO ₄	Mã CAS: 7782-63-0 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu xanh lá cây; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
51	H ₃ PO ₄	Quy cách: Chai 500 mL Độ tinh khiết >99%	Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
52	NaOH	Mã cas: 1310-73-2 Quy cách: Chai 500g Màu trắng, dạng viên nhỏ; Độ tinh khiết >96%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
53	H ₂ SO ₄	Quy cách: Chai 500mL Độ tinh khiết >98%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Việt Nam	Chai	2
54	Phenol	Công thức: C_6H_5OH Quy cách: Chai 500mL Chất lỏng màu vàng	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
55	Glucose	Công thức: $C_6H_{12}O_6$ Mã CAS: 5996-10-1 Quy cách: Chai 500g Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	2

56	Methanol	Công thức: CH ₃ OH Mã cas: 67-56-1 Quy cách: Chai 500mL	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	2
57	Chloroform	Công thức: CHCl ₃ Mã CAS: 67-66-3 Quy cách: Chai 1000 mL	Hãng: Merck	Chai	1
58	Vanillin	Công thức: C ₈ H ₈ O ₃ Mã CAS: 121-33-5 Quy cách: Chai 100g; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Himedia Xuất xứ: Ấn Độ	Chai	1
59	Ethanol	Công thức: C ₂ H ₅ OH Mã CAS: 64-17-5 Quy cách: Chai 500mL Dạng lỏng, không màu, dễ cháy; Độ tinh khiết >99%	Hãng: Xilong Xuất xứ: Trung Quốc	Chai	1
60	Chitosan	Công thức: Chitosan Mã CAS: 9012-76-4 Quy cách: Lọ 100g Độ tinh khiết >90%	Hãng: Biobasic Xuất xứ: Canada	Lọ	2
61	Methyl Red	CAS: 493-52-7 Quy cách: Lọ 25g MW C ₁₅ H ₁₅ O ₂ N ₃ = 269.30 Dạng tinh thể màu tím hoặc nâu đỏ	Hãng Xilong TQ	Lọ	1
62	Glycerol	Glycerol >99%; chuẩn AR, Chai 500mL Công thức: C ₃ H ₈ O ₃ , CAS 56-81-5	Hãng Xilong TQ	Chai	1
63	NaOH công nghiệp	Quy cách: Bao 25kg Dạng bột tinh thể màu trắng	Xuất xứ: Trung Quốc	Bao	1
64	HCl công nghiệp	Quy cách: Can 25L	Xuất xứ: Trung Quốc	Can	1
65	Ca(NO ₃) ₂ .4H ₂ O	Hàm lượng Ca(NO ₃) ₂ .4H ₂ O > 98%; chai 500 g		Chai	1
66	Na ₂ CO ₃	Hàm lượng Na ₂ CO ₃ > 97%; chai 500 g	Xilong	Chai	1

67	FeCl ₃ .6H ₂ O	Hàm lượng FeCl ₃ .6H ₂ O > 90%; chai 500 g	Xilong	Chai	1
68	Ống chuẩn HCl 0,1N	Nồng độ 0,1 mol/L; CAS: 7647-01-0	Merck	Ống	1
69	MS Medium có chứa Vitamin	- Quy cách: Lọ 440,5 g - Có chứa Vitamin, pha 100 L môi trường - Mã code: M0222 - Dạng bột, bảo quản nhiệt độ phòng - Tan nhanh trong nước	Hãng Sản xuất: Duchefa - Hà Lan hoặc Meck- Đức	Lọ	1
70	IBA	- Indole-3-butyric acid (IBA) - Quy cách: Lọ 5g	- Hãng Sản xuất: Duchefa - Hà Lan hoặc Meck- Đức	Lọ	1
71	GA ₃	- Gibberellic Acid A3 >90%; CAS: 77-06-5; - Quy cách: Lọ 1g	Duchefa	Lọ	1
72	Dimethyl sulfoxide (DMSO)	- Dimethyl Sulfoxide >99% (DMSO, CAS: 67-68-5) - Quy cách: Lọ 100 mL - Dạng lỏng, không màu	- Hãng Sản xuất: Duchefa - Hà Lan hoặc Meck- Đức	Lọ	1
73	Agar	- Quy cách: Túi 500g gồm combo 20 gói, mỗi gói 25g, - Agar-Agar 100% chiết xuất từ rong câu, không sử dụng phụ gia.	Rau câu Hải Long, Việt Nam	Kg	4
74	Môi trường PDA	- Môi trường thạch khoai tây, khoai tây agar, Dạng hạt tan trong nước - Quy cách: Lọ 500g		Lọ	1
75	Môi trường MP300	- Thành phần: Anhydrous Glucose (C ₆ H ₁₂ O ₆) Angel yeast extract FM902 Dipotassium hydrogenphosphate (K ₂ HPO ₄) Potassium Phosphate Monobasic (KH ₂ PO ₄) Magnesium sulfate anhydrous (MgSO ₄) Potato whole powder (Bột khoai tây) Moisture ≤ 6.0% - Quy cách: Lọ 1kg		Lọ	2

76	Thuốc thử HANNA HI772-25 (xác định độ kiềm bề nuôi nước mặn)	Thuốc thử sử dụng cho máy đo đa chỉ tiêu nước mặn HANNA HI97115C; - Thang đo: 0.0 đến 20.0 dkH; - Độ phân giải: 0.1 dkH; - Độ chính xác: $\pm 0.3 \text{ dkH} \pm 5\%$ giá trị đo ở 25°C - Phương pháp: So màu, phản ứng tạo một dải màu từ vàng đến xanh lam; - Nguồn đèn: LED 610 nm; - Đóng gói: 25 gói bột/hộp (25 lần đo).	Hãng: HANNA Instruments Model: HI772-25 Xuất xứ: Rumani	Bộ (25 lần đo)	2
77	Thuốc thử HANNA HI784-25 (xác định hàm lượng NH ₄ trong bề nuôi nước mặn)	Thuốc thử sử dụng cho máy đo đa chỉ tiêu nước mặn HANNA HI97115C; - Mã sản phẩm: HI784-25 - Thang đo: 0.00 đến 2.50 mg/L NH ₃ /NH ₄ - Số lượng: 25 lần đo/hộp	Hãng: HANNA Instruments Model: HI784-25 Xuất xứ: Rumani	Bộ (25 lần đo)	2
78	Thuốc thử HI764-25 (xác định hàm lượng NO ₂ trong nước mặn)	- Thuốc thử sử dụng cho máy đo đa chỉ tiêu nước mặn HANNA HI97115C - Mã sản phẩm: HI764-25 - Thang đo: 0 đến 200 ppb (NO ₂ --N) (1 ppb = 0.001 mg/L); - Độ phân giải: 1 ppb - Độ chính xác: $\pm 10 \text{ ppb} \pm 4\%$ giá trị đo ở 25°C - Phương pháp: EPA Diazotization 354.1 Phản ứng giữa nitrit và thuốc thử tạo màu hồng trong mẫu - Nguồn đèn: LED 525 nm - Quy cách: 25 gói bột/hộp (sử dụng cho 25 lần đo) - Code: HI764-25	Hãng: HANNA Model: HI764-25 Xuất xứ: Rumani	Bộ (25 lần đo)	2
79	Tinh bột tan	Tinh bột tan (Hồ tinh bột); CAS: 9005-84-9 Độ tinh khiết > 99% Dạng: Bột màu trắng, mịn - Quy cách: Chai 500g		Chai	1

80	Nước Javel (NaOCl)	- Sodium hypochloride, là dung dịch dạng lỏng - Đóng gói 1 lít/1 chai		Lít	2
II THIẾT BỊ ĐO, DỤNG CỤ ĐO					
1	Bộ dụng cụ đo đánh giá chất lượng đất	- Mã sản phẩm: HI3896BP, chứa bộ dụng cụ đo 4 chỉ tiêu quan trọng của đất: nitơ, phốt pho, kali và độ pH. - Bộ dụng cụ bao gồm: Hóa chất, dụng cụ đo, và bút đo đa chỉ tiêu pH/EC/TDS/nhiệt độ HI98129; nhiệt kế HI145, đĩa CD, hướng dẫn và ba lô. - Thông số đo: pH (0.00 - 14.00 pH), Nitơ, Phốt pho, Kali (nhận diện mức thấp, trung bình, cao). - Số lần đo: 25 lần (Nitơ, Phốt pho, Kali) - Thông số kỹ thuật: + Nitơ: Phương pháp: NED; Loại CTK: Đo màu + Phốt pho: Loại CTK: Đo màu + Kali: Phương pháp: Tetraphenylborate; Loại CTK: Độ đục. - Thông số kỹ thuật HI98129: + pH: Thang đo: 0.00 to 14.00 pH Độ phân giải: 0.01 pH Độ chính xác: ±0.05 pH Hiệu chuẩn tự động, một hoặc hai điểm với hai bộ đệm chuẩn (pH 4.01 / 7.01 / 10.01 or 4.01 / 6.86 / 9.18) + EC Thang đo: 0 to 3999 µS/cm Độ phân giải: 1 µS/cm Độ chính xác: ±2% F.S. Hiệu chuẩn: Tự động, 1 điểm tại 1413 µS/cm + TDS		Bộ	1

		<p>Thang đo: 0 to 2000 mg/L (ppm) Độ phân giải: 1 mg/L (ppm) Độ chính xác: $\pm 2\%$ F.S. Hiệu chuẩn: Tự động, 1 điểm tại 1382 mg/L (ppm) + Nhiệt độ Thang đo: 0.0 to 60.0°C / 32.0 to 140.0°F Độ phân giải: 0.1°C / 0.1°F Độ chính xác: $\pm 0.5^\circ\text{C}$ / 1°F - Thông số kỹ thuật HI145-00 Thang đo: -50.0 to 220°C Độ phân giải: 0.1°C (-50.0 to 199.9°C); 1°C (200 to 220°C) Độ chính xác: $\pm 0.3^\circ\text{C}$ (-20 to 90°C); $\pm 0.4\%$ F.S. (ngoài thang) Đầu dò: Thép không gỉ, 125 mm x dia 5 mm (4.9 x dia 0.2'')</p> <p>- Thông số khác: + Loại CTK: Chuẩn độ, đo màu, đa thông số - Bảo hành: HI98129: 06 tháng cho máy và 03 tháng cho điện cực HI145-00: 06 tháng cho máy và 03 tháng cho điện cực</p>			
2	Thước cặp cơ khí INSIZE 1205-200S	<p>- Dải đo: 0-200mm; Độ chia: 0.02 mm; Độ chính xác: $\pm 0.03\text{mm}$; - Chất liệu: Thép không gỉ, chống mài mòn cao.</p>		Cái	1
3	Thước cặp điện tử	<p>- Model: INSIZE 1108-200; - Dải đo : 0-200mm; Độ phân giải: 0.01mm; Cấp chính xác : $\pm 0.03\text{mm}$; - Hiển thị số</p>		Cái	1
4	Thiết bị đo pH, EC, nhiệt độ cầm tay	<p>- Model: HANNA HI9811-51; - Thông tin kỹ thuật chính: + Thang đo pH: 0.0 đến 14.0 pH.</p>		Cái	1

		<ul style="list-style-type: none"> + Thang đo EC: 0 đến 6000 + Thang đo TDS: 0 đến 3000 mg/L. + Thang đo nhiệt độ: 0.0 đến 60.0°C. - Bộ máy bao gồm: Máy đo HI9811-51, đầu dò pH HI1285-5, các gói dung dịch hiệu chuẩn: pH 4.01 và pH 7.01 (20mL), 2 gói dung dịch rửa điện cực, pin, hướng dẫn sử dụng và vali đựng máy. 			
5	Test NO ₂ Sera	<ul style="list-style-type: none"> Hộp đựng bao gồm: - 2 lọ Sera NO₂ test 15ml. - 1 ống nghiệm chia vạch. 		Bộ	2
6	Test NH ₄ /NH ₃ Sera	<ul style="list-style-type: none"> Hộp đựng bao gồm: - 2 lọ Sera NO₂ test 15ml. - 1 ống nghiệm chia vạch. 		Bộ	2
7	Bút đo O ₂ hòa tan cầm tay	<ul style="list-style-type: none"> - Model: Do-66 - Cung cấp: Kèm pin * Đo oxi hòa tan trong nuôi trồng thủy sản 1. Phạm vi đo lường: 0 ~ 199.9%; 0 ~ 16.50mg/L; Nhiệt Độ: 0 ~ 50 °C; 32 ~ 122 °F 2. Độ phân giải: LÀM: 0.1%; 0.01mg/L Nhiệt Độ: 0.1 °C; 32.18 °F 3. Độ chính xác: ± 1.5% F.S Nhiệt Độ: ± 1 °C; ± 33.8 °F 4. Còn lại hiện tại: Không quá 0.15mg/L 5. Thời gian đáp ứng: Không quá 15 giây 6. Nhiệt độ bồi thường: 0 °C ~ 50 °C 7. Power cung cấp: 2 * Pin AAA 8. Nhiệt độ làm việc: 0 °C ~ 50 °C 9. Kích thước: 207*32*36mm 10. Trọng lượng: 85g (Không Có pin bao gồm) 		Cái	1
8	Buồng đếm tế bào	<ul style="list-style-type: none"> Mã: 0640010 Không tráng bạc (dark lines)S Chất liệu: Thủy tinh cao cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Hãng: MARIENFED - Xuất xứ: Đức 	Cái	1

		<p>Buồng đếm trang bị lưới đếm đôi. Kính phủ có độ dày 0.4 mm. Lưới đếm được cấu trúc thành hai bề mặt mài và đánh bóng trên bề trung tâm. Buồng đếm có vạch sáng có lưới đếm được cấu trúc thành lớp phủ kim loại trong suốt, rất mỏng.</p>			
9	Micropipette đơn kênh, full autoclave 20-200 μ L	<ul style="list-style-type: none"> - Dải thể tích: 20 - 200μL, thường có thể điều chỉnh với độ chính xác cao; - Full Autoclave: Khả năng chịu tiệt trùng ở 121$^{\circ}$C, 1 bar trong 20 phút mà không biến dạng. - Bước tăng: 1μL - Thể tích kiểm tra: 200μL 100μL 20μL - Sai số hệ thống: $\pm 1.20\mu\text{L} \pm 0.60\%$ $\pm 0.80\mu\text{L} \pm 0.80\%$ $\pm 0.60\mu\text{L} \pm 3.00\%$ - Sai số ngẫu nhiên: $\pm 0.30\mu\text{L} \pm 0.15\%$ $\pm 0.30\mu\text{L} \pm 0.30\%$ $\pm 0.20\mu\text{L} \pm 1.00\%$ - Số kênh: 1 	<ul style="list-style-type: none"> - Model: 7030301009 - Hãng: DLAB - Xuất xứ: Trung Quốc 	Cái	2
10	Bút đo độ mặn	<ul style="list-style-type: none"> - Thang đo: 0.0 đến 70.0 ppt (g/L); 0.0 đến 70.0 PSU; 1.000 đến 1.041 S.G. - Độ phân giải: 0.1 ppt (g/L); 0.1 PSU; 0.001 S.G. - Độ chính xác: ± 1 ppt (0.0 - 40.0 ppt); ± 2 ppt (> 40.0 ppt); ± 1 PSU (0.0 - 40.0 PSU); ± 2 PSU (> 40.0 PSU); ± 0.001 S.G; - Tính năng: Hiển thị đồng thời độ mặn và nhiệt độ, chống nước IP67, tự động tắt sau 8 phút không sử dụng; - Phụ kiện đi kèm: Gói dung dịch hiệu chuẩn (35.00 ppt), pin Li-ion CR2032, hướng dẫn sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> Hãng: Hanna Model: HI98319 Xuất xứ: Rumani 	Cái	1
11	Dụng cụ đo đa chỉ tiêu nước mặn	<ul style="list-style-type: none"> - Model: HANNA HI97115C - Đa chỉ tiêu: Kiểm tra 9 thông số thiết yếu cho nước mặn (pH, Kiềm, Amoni, Canxi, Magie, Nitrat, Nitrit, Photphat, ...). 	<ul style="list-style-type: none"> Hãng: Hanna Model: HI97115C Xuất xứ: Rumani 	Cái	1

		<ul style="list-style-type: none"> - pH: Thang đo: 6.3 - 8.6 pH; Độ phân giải: 0.1 pH - Kiềm: Thang đo: 0.0 - 20.0 dkH; Độ phân giải: 0.1 dkH - Amoni: Thang đo: 0.00 - 2.50 ppm (NH₃); Độ phân giải: 0.01 ppm; - Canxi: Thang đo: 200 - 600 ppm; Độ phân giải: 1 ppm; - Magie: Thang đo: 1000 - 1800 ppm Mg²⁺; Độ phân giải: 5 ppm; - Nitrat/Nitrit: Thang đo: 0.00 - 5.00 ppm (NO₃-) - Cung cấp kèm theo máy: <ul style="list-style-type: none"> + Máy đo HI97115 + 2 cuvet có nắp; + Pin 1.5V AA (3 viên.) + Thuốc thử canxi, magie, amoni, nitrit, kiềm, photphat, nitrat HR (25 lần đo mỗi loại) + Thuốc thử pH (100 lần đo) + Xilanh chia độ 1mL + Mini pipet + Pipet Pasteur 3mL + Kéo + Khăn lau cuvet + Phiếu bảo hành + Chứng nhận chất lượng sản phẩm + Hướng dẫn sử dụng + Vali đựng máy 			
III	CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ TIÊU HAO PHÒNG THÍ NGHIỆM				
1	Chai thu mẫu có nắp vặn dung tích 250mL	Chai nhựa HDPE nắp vặn, miệng rộng, chịu được nhiệt độ thấp -30° - 70°C, chịu hoá chất tốt Màu sắc: Trắng đục Chất liệu: Nhựa HDPE Dung tích: 250mL, có vạch định mức thể tích	Hãng sản xuất: Onelab	Cái	30

2	Túi đá gel giữ nhiệt bảo quản mẫu	Thành phần: nước và tinh bột biến tính hay còn gọi là Polyme siêu hấp thụ nước (SAP) Đóng trong túi nhựa, đảm bảo kín, không rò rỉ	Hãng: Unimon Xuất xứ: Hàn Quốc	Cái	15
3	Đũa thủy tinh	Chất liệu: Thủy tinh trung tính, đồng nhất, không nứt gãy, sứt Kích thước đũa: đường kính 7mm, chiều dài 30mm	Hãng sản xuất: Onelab	Cái	7
4	Chai thủy tinh tối màu có nút kín	- Dung tích: 250mL; - Vật liệu: Thủy tinh trung tính, tối màu, có nút đậy dạng nút mài có khả năng chịu nhiệt tốt, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C, 1 atm	Xuất xứ: Việt Nam	Cái	30
5	Đĩa Secchi đo độ trong/đục của nước	- Đường kính đĩa: 200mm, đĩa làm bằng nhựa acrylic; bulong là thép không gỉ; - Chia làm 2 phần trắng đen, hình rẽ quạt - Đĩa được gắn vuông góc với dây rọi - Trọng lượng đủ để làm cho đĩa chìm theo phương thẳng đứng	Hãng: Wildco - Mỹ Xuất xứ: Mỹ	Cái	1
6	Dung dịch chuẩn CAL Check dung cho Máy đo HI97105 HANNA	HI97105-11 là dung dịch CAL Check™ gồm 3 cuvet đã chứa sẵn dung dịch - Cung cấp kèm hộp chắn sáng, đảm bảo chất lượng chuẩn - Dùng để kiểm tra độ chính xác và hiệu chuẩn máy - CHỈ dùng cho Máy Đo Quang HANNA HI97105 và HI97115 - Dùng đến khi hết hạn sử dụng (>1 năm). - Cung cấp kèm COA và MSDS.	Hãng: HANNA Model: HI97105-11 Xuất xứ: Rumani	Cái	1
7	Lam kính	Lam kính tron chất liệu bằng thủy tinh. Quy cách: Hộp có 50 miếng, kích cỡ 76x26mm.	MARIENFELD	Hộp	2
8	Pipet Pasteur	- Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: 23 cm - Qui cách: Hộp 250 cái - Kèm quả bóp cao su / silicon 2ml	Hãng sản xuất: Hirschman	Hộp	1

9	Panh cây (Nhíp kẹp- pence kẹp đầu tù)	- Panh kẹp (Nhíp kẹp- pence kẹp đầu tù) - Chất liệu: Inox, loại thẳng, chiều dài 30cm		Cái	1
10	Cán dao cây	- Thẳng, Dài 24cm, - Cán dao nuôi cây mô, Chất liệu thép không gỉ - Xuất xứ: Duchefa, Hà Lan, Đức		Cái	1
11	Lưỡi dao mổ Doctor số 10	- Quy cách: Hộp 100 cái - Xuất xứ: Việt Nam		Hộp	1
12	Kéo cây (mũi thẳng)	- Chất liệu: hợp kim thép không gỉ, sáng - bền, chiều dài 25cm - Màu sắc: màu bạc - Đầu mũi: mũi thẳng		Cái	1
13	Đầu lọc Midisart 2000, lỗ lọc 0.2µm	Đầu lọc Midisart 2000 lọc khí kích thước lỗ lọc 0.2µm, chất liệu PTFE và tiệt trùng từng cái. Đầu lọc Midisart 2000 0.2µm có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ tối đa 134 °C trong 30 phút (tối đa 20 lần)	Xuất xứ Sartorius	Hộp 12 cái	2
14	Đầu lọc tiệt trùng Syringe Filter	- Đường kính ngoài 25 mm - Kích thước lỗ lọc 0.22 µm - Vỏ đầu lọc polypropylene tiêu chuẩn y tế - Có khả năng chịu nhiệt, áp suất cao, có thể hấp khử trùng	Hãng sản xuất: Membrane Solutions - USA	Hộp 100 cái	1
15	Màng lọc bơm tiêm	Shimazu syringe Filter, hộp 100 cái. Đường kính màng (Diameter): 13 mm hoặc 25 mm. Kích thước lỗ lọc (Pore Size): 0.22 µm (cho UHPLC/diệt khuẩn) hoặc 0.45 µm (cho HPLC tiêu chuẩn). Cổng kết nối: Đầu vào: Female Luer Lock (khóa vặn an toàn). Đầu ra: Male Luer Slip (đầu nhọn tiêu chuẩn). Vật liệu vỏ (Housing): Polypropylene (PP) cao cấp, chịu áp suất cao và độ tinh khiết lớn.		Hộp 100 cái	3

16	Tuýp ly tâm 2mL (Eppendorf 2ml)	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích ống: 2mL; - Mã code: 80-0020; - Chất liệu: nhựa Polypropylene, không có RNase & DNase, pyrogenic - Ống có chia vạch rất rõ ràng, dễ nhận biết, khu vực viết và có nắp phẳng rất dễ để đánh dấu hoặc ghi thông tin - Khả năng làm việc ở môi trường có nhiệt độ từ -20⁰ C đến 121⁰C và chịu được ly tâm 20000 RCF - Quy cách đóng gói: 500 cái/gói. 		Gói	4
17	Tuýp PCR 0.2ml nắp bằng (Eppendorf 0.2ml)	Ống PCR 0.2ml, túi 1000 cái, (PCR Single Tubes); Code 60-0082	Hãng: Biologix	Túi	1
18	Que cấy đầu tròn	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng inox 304 chịu nhiệt, chịu hóa chất - Đường kính vòng cây 4mm, chiều dài 20 - 28cm - Nguyên cây, không chia đầu que cấy và cán 	Hãng sản xuất: ONELAB Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	5
19	Chai Duran 500ml có nắp	<p>Chai Trung Tính, Nắp Vặn Xanh GL45 140°C; Dung tích chai 500ml.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thủy tinh Borosilicate 3.3 theo tiêu chuẩn châu Âu, có khả năng chịu nhiệt cao và khả năng kháng hóa chất tốt. - Độ dày thành đồng nhất, giãn nở nhiệt tối thiểu và khả năng chống sốc nhiệt cao, thích hợp để sử dụng với nhiệt độ rất cao và thay đổi nhiệt độ nhanh - Vạch chia rõ ràng thuận tiện quan sát mẫu - Màu sắc: Trắng 	- Xuất xứ: Đức	Chai	1
20	Chai Duran 250ml có nắp	<p>Chai Trung Tính, Nắp Vặn Xanh GL45 140°C; Dung tích chai 250ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thủy tinh Borosilicate 3.3 theo tiêu chuẩn châu Âu, có khả năng chịu nhiệt cao và khả năng kháng hóa chất tốt. - Độ dày thành đồng nhất, giãn nở nhiệt tối thiểu và khả năng chống sốc nhiệt cao, thích hợp để sử dụng với nhiệt 	- Xuất xứ: Đức	Chai	1

		độ rất cao và thay đổi nhiệt độ nhanh - Vạch chia rõ ràng thuận tiện quan sát mẫu - Màu sắc: Trắng			
21	Lọ thủy tinh 1,5 ml	Shimazu 226-54121-11; 1.5ml Crimp neck Amber Vial with write on spot 100/pack		Hộp	3
22	Ống phá mẫu COD	COD có nắp vặn 10ml (16x100mm) code C0002064 - LABHN		Cái	100
23	Giấy lọc sắc ký	Độ bền cơ học tốt, đồng nhất về kích thước lỗ rỗng. Độ dày và tốc độ thấm ổn định, không gây ảnh hưởng đến thành phần mẫu.		Hộp	1
24	Giấy lọc (lỗ lọc 10 ~ 15 μ m)	Giấy lọc chậm 103 dùng để lọc dung môi, hoá chất, hợp chất và giữ lại cặn ở mặt trên giấy. Tùy vào thí nghiệm yêu cầu và hợp chất lọc mà người dùng chọn loại giấy lọc có kích thước lỗ lọc phù hợp. Giấy lọc định tính 103 lọc nhanh với kích thước lỗ lọc 10 ~ 15 μ m. Sử dụng thông dụng trong phòng thí nghiệm. Đường kính giấy lọc 9cm	Hãng: Newstar Xuất xứ: Trung Quốc	Hộp	2
25	Giấy lọc (đường kính lỗ lọc 0,45 μ m)	Đường kính màng: 47mm Lỗ lọc: 0.45 μ m Tiệt trùng đóng gói từng cái Đóng gói: 1 Hộp gồm 100 màng Chất liệu: MCE (Mix Cellulose Ester)	Hãng sản xuất: Membrane Solution	Hộp	1
26	Hũ nhựa pet trong nắp nhôm	Dung tích theo mẫu thiết kế (≥ 100 mL). Nhựa PET trong, không màu, đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Nắp nhôm kín, chống ẩm, chống oxy hóa, dễ đóng mở.		Cái	450
26	Ống nghiệm có nắp	- Có nắp, Ø 18x150mm, thủy tinh boro 3.3 chịu nhiệt, nắp vặn nhựa PP đen		Set 50 cái	1
27	Đĩa petri nhựa	Đĩa Petri nhựa cấy vi sinh Ø 100 mm, PS, vô trùng, Quy cách đóng gói: 10 cái/túi	APTACA	Cái	100
28	Đầu tip loại 10 μ L	Thể tích: 10 μ L Quy cách: 96tip/ Hộp, màu trắng hoặc trong suốt	Biologix	Hộp 96 cái	1

		<p>Chất liệu: Polypropylene (PP) cao cấp, bề mặt nhẵn, không dính nước.</p> <p>Loại: Đầu tip có lọc (filter tips): Hộp 96 cái (vô trùng), mã 23-0011S, chiều dài 45.8mm.</p> <p>Có thể hấp autoclave, không chứa RNase & DNase, endotoxin.</p>			
29	Đầu tip loại 200 μ L	<p>Mã sản phẩm: 21-0200, Màu vàng</p> <p>Đóng gói: Hộp 96 cái - tiệt trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polypropylene - Thích hợp cho các Micropipet điện tử và cơ học - Các đầu có thiết kế điểm vát làm giảm sự bám dính mẫu không chứa RNase & DNase, không chứa chất độc 	Hãng sản xuất: Biologix	Hộp 96 cái	4
30	Đầu tip loại 200 μ L	<p>Quy cách: Gói 500 cái</p> <p>Làm từ PP, không vô trùng với vạch chia độ 20 và 100 μL. Chiều dài: 50 mm. Tip-Box với tấm gắn màu vàng để dễ dàng nhận biết; đầu bằng màu không màu. Tip trong túi có màu vàng.</p> <p>Đầu tip pipet VITLAB® được làm từ polypropylene chất lượng cao và có thể khử trùng ở 121 ° C (2 bar) theo tiêu chuẩn DIN EN 285. Đầu tip pipet được làm bằng Palletized không chứa DNA (<40 fg), RNase (<8.6 fg), nội độc tố (<1 pg) và ATP (<1 fg).</p>	Hãng: Vitlab	Gói 500 cái	1
31	Đầu tip loại 1000 μ L	<p>Hộp đựng đầu tuyp xanh 1000 μL</p> <p>Mã code: 21-1000</p> <p>Dung tích: 1000 μL</p> <p>Tên khác: Hộp đựng đầu côn</p> <p>Chất liệu: Polypropylen, không có RNase & DNase Free</p> <p>Hộp bao gồm 96 cái - Tiệt trùng</p>	Biologix - Mỹ	Hộp 96 cái	9
32	Đầu tip 1mL	<p>Qui cách: 500 cái/gói.</p> <p>Làm bằng nhựa PP.</p> <p>Chiều dài: 70 mm.</p>	Hãng: Vitlab	Gói 500 cái	1

		VITLAB® pipette tips làm từ nhựa PP chất lượng cao và có thể hấp tiệt trùng tại 121 °C tuân theo tiêu chuẩn DIN EN 285. Và không DNA (< 40 fg), RNase (< 8.6 fg), endotoxins (< 1 pg) and ATP (< 1 fg).			
33	Pipet 1mL	DURAN Class AS		Cái	5
34	Pipet 2 mL	DURAN Class AS		Cái	5
35	Pipet 5 mL	DURAN Class AS		Cái	5
36	Ca nhựa đong định lượng chia vạch (1L)	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để đong, đựng, rót hóa chất. Sử dụng trong phòng thí nghiệm. - Tiếp xúc bề mặt hạn chế và độ khảy cao ngay cả ở tốc độ thấp. - Chất liệu: PP trong suốt và có thể khử trùng, chịu được nhiệt độ cao, ca in vạch nổi không bị mờ. - Dung tích: 1000ml - Grad: 10/1ml - Ø: 117mm - Chiều dài: 169mm - Chia độ: 200ml 		Cái	3
37	Ca nhựa đong định lượng chia vạch (2 L)	<ul style="list-style-type: none"> - Ca định lượng chịu được nhiệt độ cao - Ca in vạch nổi không bị mờ - Quai cầm chắc chắn chịu đk sức nặng và sức nóng - Làm bằng nhựa cao cấp 	- Hãng: Onelab, Trung Quốc	Cái	2
38	Ca nhựa đong định lượng chia vạch (3 L)	Ca làm từ nhựa PP, vạch chia trắng, dung tích 3000mL. Theo ISO 7056. Thành dày; Quai cầm chắc chắn	Hãng: ISOLAB - CHLB Đức	Cái	1
39	Ca nhựa đong định lượng chia vạch (5 L)	<ul style="list-style-type: none"> - Ca định lượng chịu được nhiệt độ cao - Ca in vạch nổi không bị mờ - Quai cầm chắc chắn chịu đk sức nặng và sức nóng - Làm bằng nhựa cao cấp 	- Hãng: Onelab, Trung Quốc	Cái	2
40	Bình tia phun sương	<ul style="list-style-type: none"> - Nhựa LDPE, điều chỉnh được đóng / mở, phun sương / phun tia, - Dung tích: 500 mL 	-	Cái	3

41	Muỗng xúc hóa chất 2 đầu 20cm	Muỗng xúc hóa chất làm bằng inox 304, 2 đầu 1 tròn 1 đẹt, dài 20 cm	- Hãng sản xuất: ONELAB - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	5
42	Tim đèn cò	- Chiều dài 25-30 cm - Tim đèn cò sử dụng trong đèn cò thí nghiệm, chất liệu dày dặn, dễ dẫn dung dịch (còn)	Xuất xứ: Việt Nam	Cái	30
43	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm cỡ nhỏ	Màu trắng: sợi cước. Chiều dài: 20cm; Chiều dài lông: 11,6cm; - Chiều dài cán: 8,4cm; - ĐK lông: 2,5cm	Xuất xứ: Việt Nam	Cái	2
44	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm (loại trung)	- Màu trắng: sợi cước, dài 30cm; Chiều dài lông: 13,6cm - Chiều dài cán: 16,4cm - ĐK lông: 2,6cm	Xuất xứ: Việt Nam	Cái	7
45	Chổi rửa chai thủy tinh	- Màu trắng: sợi cước, dài 40cm; Chiều dài lông: 18cm - Chiều dài cán: 22cm - Đường kính lông: 5,2cm	Xuất xứ: Việt Nam	Cái	5
46	Bông y tế không thấm nước	- Quy cách: Gói 1kg - Được làm từ 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất; Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam; Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước.	Hãng: Bảo Thạch Xuất xứ: Việt Nam	Gói 1 kg	5
47	Bông cuộn thấm nước y tế	Kích thước miếng 3x3 cm, Gói 1kg Bông cắt là một trong những dòng bông y tế, được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không pha sợi Polyester nên bảo đảm an toàn với da nhạy cảm. Màng bông được xử lý bằng công nghệ Spunlace giúp bông mềm, mịn, chắc và đàn hồi tốt. Công nghệ Spunlace giúp xử lý tới 99% xơ thừa trên bề mặt và độ thấm hút đạt hiệu quả cao hơn.		Gói 1kg	2

Tổng 138 mặt hàng./.